

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

SO SÁNH HỆ THỐNG ÂM VỊ ĐOẠN TÍNH GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG KHMER (CAMPUCHIA)

/x/, /a/, /ɔ/, /ǎ/, /ɛ/, /ɛ/ và các nguyên âm đôi là /ieʔ/, /uxʔ/, /uoʔ/. [Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lan, 2006, tr.95]

Âm cuối: Theo Đoàn Thiện Thuật, các âm cuối trong tiếng Việt gồm 08 âm vị, trong đó có 06 âm vị phụ âm và 02 bán âm. Các âm vị phụ âm cuối trong tiếng Việt là /p/, /t/, /k/, /m/, /n/, /ŋ/ (hai âm /c/, /ɲ/ được xem là các biến thể của /k/, /ŋ/). Và hai bán âm là /i/, /u/. [6, tr.97]. Theo giải pháp chính tả, giải pháp của Lê Văn Lý, M.B. Emeneau, L.C.Thompson thì tổng số âm cuối trong tiếng Việt gồm 10 âm vị, trong đó có 8 phụ âm (/p/, /t/, /c/, /k/, /m/, /n/, /ɲ/, /ŋ/) và 2 bán âm (/i/, /u/) [Đoàn Thiện Thuật, 1980, tr.244].

3. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống âm vị đoạn tính của tiếng Việt và tiếng Khmer

3.1. Sự tương đồng

- Về âm đầu, giữa tiếng Khmer và tiếng Việt có nhiều phụ âm đầu giống nhau như: /tʰ/, /t/, /c/, /k/, /ʔ/, /b/, /d/, /m/, /n/, /ŋ/, /ɲ/, /s/, /ʃ/, /h/, /z/, /z/, /l/.

- Về âm chính, hai ngôn ngữ có 10 nguyên âm đơn giống nhau, gồm: 07 nguyên âm dài là /i:/, e:/, ɛ:/, a:/, ɔ:/, o:/, u:/ và 03 nguyên âm ngắn /ɛ/, ǎ, ɔ/.

- Về âm cuối, tiếng Việt và tiếng Khmer có chung nhiều âm vị âm cuối như /p/, /t/, /k/, /m/, /n/, /ŋ/. Nếu theo quan điểm thừa nhận tư cách âm vị độc lập của hai âm /ɲ/, /c/ thì tiếng Việt có thêm 2 âm vị âm cuối tương ứng nữa với tiếng Khmer. Ngoài ra, hai ngôn ngữ đều có hai bán âm cuối. Đây là những điểm tương đồng khi so sánh hệ thống âm cuối giữa tiếng Việt và tiếng Khmer.

3.2. Sự khác biệt

- Về âm đầu:

Có thể thấy, điểm khác biệt dễ nhận ra về hệ thống âm đầu giữa tiếng Việt và tiếng Khmer đó là trong khi phía tiếng Việt đã hoàn thành quá trình rụng mất phụ âm trong các tổ hợp phụ âm đầu thành các âm đầu đơn thì phía tiếng Khmer, vẫn còn tồn tại rất nhiều tổ hợp phụ âm đảm nhiệm vai trò là các âm đầu. Như đã trình bày ở trên, các tổ hợp phụ âm đầu trong tiếng Khmer có số lượng khá lớn. Điều này làm cho số lượng phụ âm đầu giữa tiếng Việt và tiếng Khmer có độ chênh lệch cao.

Ở các phụ âm đầu đơn, số lượng phụ âm đơn giữa tiếng Khmer và tiếng Việt cũng không giống nhau. Nếu theo quan điểm của hai tác giả Samreth Sothea Sokchhon và Chhan Kimsoeun thì tỉ lệ phụ âm đầu đơn giữa hai ngôn ngữ gần như là tương đương với 21/22 phụ âm. Nhưng nếu theo quan điểm của Jean-Micheal Fillippi & Hiep Chan Vicheth thì số lượng phụ âm đầu đơn chênh lệch khá nhiều với tỉ lệ 17/22 phụ âm. Bên cạnh các phụ âm đầu đơn có ở cả hai ngôn ngữ thì mỗi ngôn ngữ cũng tồn tại các phụ âm chỉ có ở ngôn ngữ này mà không có ở ngôn ngữ kia và ngược lại.

Tiếng Khmer không có các phụ âm môi răng /f/, /v/; âm quặt lưỡi /ʃ/; âm xát, hữu thanh, đầu lưỡi /z/ và âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi /ɣ/ như trong tiếng Việt. Khi người Kinh học tiếng Khmer hoặc khi người Khmer học tiếng Việt, các phụ âm này trong tiếng Việt thường dễ lẫn với các phụ âm 𑜋 𑜊[pʰ], 𑜉 𑜊[β], 𑜇 𑜊[s], 𑜇 𑜊[j], 𑜉 𑜊[r] của tiếng Khmer. Tuy nhiên, đối chiếu đặc điểm cấu âm giữa các âm vị này, ta thấy sự khác biệt rõ rệt:

Tiếng Việt	Tiếng Khmer
/f/: âm xát, vô thanh, môi, răng	𑜋 𑜊[pʰ]: âm tắc, hai môi
/v/: âm xát, hữu thanh, môi, răng	𑜉 𑜊[β]: âm xát, hai môi
/ʃ/: âm xát, đầu lưỡi, quặt	𑜇 𑜊[s]: âm xát, đầu lưỡi, bẹt
/z/: âm xát, hữu thanh, đầu lưỡi, bẹt	𑜇 𑜊[j]: lướt, ngặc
/ɣ/: âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi	𑜉 𑜊[r]: âm lỏng, răng, lợi

Ngược lại, trong tiếng Việt không có âm vị âm đầu âm xát, hai môi [β] và âm tắc, hai môi [pʰ] như trong tiếng Khmer.

Phụ âm /t/ trong tiếng Việt là một phụ đơn với các đặc điểm cấu âm như *âm đầu lưỡi, quặt, tắc, ồn, không bật hơi, vô thanh*. Nếu dựa vào cấu âm thính giác, ta nghe như tiếng Khmer có một phụ âm

đầu tương ứng với /t/. Nhưng về đặc điểm cấu âm âm vị học, hai âm này hoàn toàn khác nhau. Trong khi /t/ của tiếng Việt là một phụ âm đầu đơn, còn phụ âm đầu của tiếng Khmer tương chừng như tương ứng với /t/ đây thực chất là một tổ hợp hai phụ âm gồm phụ âm thứ nhất là [t] và phụ âm thứ hai là [r].

- Về âm đệm:

Giải pháp nhận được sự đồng tình của nhiều nhà Việt ngữ học là thừa nhận tiếng Việt có một âm vị âm đệm đó là bán âm /-w̥-/. Bán âm /-w̥-/ có đặc điểm cấu âm giống như nguyên âm /u/, tức là *một nguyên âm dòng sau, tròn môi, hẹp*. Âm đệm trong tiếng Việt đóng vai trò là âm đầu vắn, được phát âm lướt và có chức năng tu chỉnh âm sắc của âm tiết.

Ở tiếng Khmer, việc có hay không âm đệm trong tiếng Khmer còn nhiều ý kiến tranh cãi. Có quan điểm thì khẳng định rằng, tiếng Khmer không có âm đệm. Quan điểm khác lại cho rằng, thực tế tiếng Khmer vẫn có âm đệm. Đó là âm lướt /ə/ đứng sau phụ âm thứ nhất /m/, /l/ trong các tổ hợp phụ âm đầu của âm tiết. Chúng tôi cho rằng, tư cách âm vị của âm lướt /ə/ trong tiếng Khmer này chưa thật sự được xác định. Bởi lẽ, giá trị của /ə/ chỉ nhằm giúp cho khả năng tạo âm tiết với phụ âm thứ nhất, tức chỉ có giá trị âm học mà không có giá trị khu biệt nào. Chẳng hạn, khi so sánh *lhoŋ* với *l^hhoŋ*, *mhop* với *m^hhop* của tiếng Khmer, ta thấy không có sự khác biệt nào về nghĩa. Còn âm lướt /-w̥-/ trong tiếng Việt thì tình hình lại khác. Giữa *la¹* với *lwa¹*, *ja²* với *ja²* rõ ràng có sự khác biệt về mặt nghĩa. Điều này khẳng định tư cách âm vị độc lập của bán âm đệm /-w̥-/ của tiếng Việt.

- Về âm chính:

Sự khác biệt giữa hệ thống nguyên âm trong tiếng Khmer và tiếng Việt trước hết là ở số lượng âm chính nguyên âm giữa hai ngôn ngữ. Số lượng nguyên âm trong tiếng Việt chỉ bằng ½ số lượng nguyên âm của tiếng Khmer, 16/31 nguyên âm.

Tiếng Việt có 13 nguyên âm đơn, trong đó có bốn cặp nguyên âm đối lập về độ ngắn - dài là /ɔ - ɔ̃, ɤ - ɤ̃, ɛ - ɛ̃, a - ɑ̃/. So với tiếng Việt, tiếng Khmer có 18 nguyên âm đơn, trong đó có đến 8 cặp âm đối lập nhau về độ ngắn - dài, các cặp nguyên âm đơn đối lập ngắn - dài gồm: /e: ɛ:, ɛ: - ɛ̃, a: - ă, ɜ: - ɜ̃, ɔ: - ɔ̃, ɐ: - ɐ̃, ɔ: - ɔ̃, ɔ: - ɔ̃, ɔ: - ɔ̃/.

Theo vị trí của lưỡi, tiếng Việt chỉ có các nguyên âm dòng trước và các nguyên âm dòng sau, không có nguyên âm dòng giữa. Trong khi đó, ngoài nguyên âm dòng trước và nguyên âm dòng sau, tiếng Khmer có cả nguyên âm dòng giữa. Các nguyên âm dòng giữa trong tiếng Khmer bao gồm 5 nguyên âm là /i, ɨ, ɜ, ɜ̃, ɜ̃/, trong đó có hai cặp âm /ɜ: - ɜ̃/, /ɜ: - ɜ̃/ đối lập nhau theo độ ngắn - dài.

Ở dòng trước, tiếng Việt chỉ có 05 nguyên âm bao gồm 04 nguyên âm đơn /i, e, ɛ, ɛ̃/ và nguyên âm đôi /iẽ/, trong đó, chỉ có /e/ là có âm đối lập ngắn /ɛ̃/. Tất cả các âm này đều là âm không tròn môi, độ mở hẹp (/i/), hơi hẹp (/e/), nguyên âm đôi /iẽ/ có độ mở nằm giữa hẹp và hơi hẹp, và hơi rộng (/ɛ/ và /ɛ̃/), không có nguyên âm rộng. Ở dòng này, tiếng Khmer có cả nguyên âm rộng, không tròn môi /a/ và âm đối lập ngắn /ă/; các âm còn lại /i, e, ɛ/ đều có âm đối lập ngắn - dài.

Ở dòng sau, tiếng Việt có tất cả 09 nguyên âm, bao gồm: 04 nguyên âm tròn môi /ɔ, ɔ̃, o, u/ và 05 nguyên âm không tròn môi /u, ɤ, ɤ̃, ɛ, ɑ̃/. Các nguyên âm dòng sau trong tiếng Khmer có nguyên âm rộng, tròn môi và tạo thành một cặp đối lập hai âm /ɔ/ - /ɔ̃/ còn tiếng Việt thì không có cặp âm này.

Một sự khác biệt nữa giữa các nguyên âm ở dòng này của hai ngôn ngữ Việt - Khmer, đó là trong khi các nguyên âm /u/, /ɤ/ và âm ngắn /ɤ̃/ thuộc các nguyên âm dòng sau của tiếng Việt thì các âm có cùng độ mở tương ứng, không tròn môi lại thuộc về các âm dòng giữa ở tiếng Khmer. Hai nguyên âm dòng giữa có độ mở hẹp và hơi hẹp tạo thành từng cặp đối lập về độ dài - ngắn. Thêm vào đó, nguyên âm dòng giữa còn có nguyên âm hơi rộng, không tròn môi, tuy nhiên, khác với các âm cùng dòng, có độ mở hẹp hơn, nguyên âm này không có nguyên âm đối lập ngắn với nó.

Như vậy, các nguyên âm đơn trong tiếng Khmer có các âm không tương ứng với các âm đơn trong tiếng Việt, nghĩa là chỉ có trong tiếng Khmer, phía tiếng Việt không có. Các âm này gồm 5 nguyên âm dòng giữa /i, ɨ, ɜ, ɜ̃, ɜ̃/, cặp nguyên âm dòng trước, rộng không tròn môi /a/ - /ă/ và cặp nguyên âm dòng sau, rộng, tròn môi /ɔ/ - /ɔ̃/.

Số lượng các nguyên âm đôi trong tiếng Khmer nhiều gấp hơn bốn lần các nguyên âm đôi trong tiếng Việt (3/13 nguyên âm). Và phía tiếng Việt chỉ có các nguyên âm đôi dài, không có các nguyên âm đôi ngắn như trong tiếng Khmer. Các nguyên âm đôi trong tiếng Việt và tiếng Khmer gần như

không có sự tương đồng, không chỉ khác nhau về số lượng ít, nhiều mà sự khác nhau cơ bản còn thể hiện ở sự chuyển sắc giữa các nguyên âm đôi.

Các yếu tố trong ba nguyên âm đôi của tiếng Việt đều có sự gần gũi về âm sắc. Cụ thể, hai thành tố của nguyên âm đôi /ie/ cùng dòng trước, nằm ở độ mở giữa hẹp và hơi hẹp, không tròn môi; hai thành tố của nguyên âm đôi /uo/ cùng dòng sau, nằm ở độ mở giữa hẹp và hơi hẹp, tròn môi; hai thành tố của nguyên âm đôi /uɿ/ cùng dòng sau, nằm ở độ mở giữa hẹp và hơi hẹp, không tròn môi. Như vậy, ở tiếng Việt, sự dịch chuyển của lưỡi khi phát âm các nguyên âm đôi khá đơn giản: cùng vị trí, thay đổi nhẹ độ nâng của lưỡi; và gần như không cần đến sự thay đổi hình dáng của môi.

So với tiếng Việt, sự chuyển sắc, cơ chế dịch chuyển lưỡi, thay đổi hình dáng môi giữa các thành tố trong các nguyên âm đôi của tiếng Khmer diễn ra vô cùng phức tạp. Tiếng Khmer có tất cả 13 nguyên âm đôi, trong đó có 10 nguyên âm đôi dài và 03 nguyên âm đôi ngắn. Sự chuyển sắc có thể từ bổng sang trung hòa, trầm sang bổng,... Lưỡi có thể dịch chuyển từ vị trí ở trước lưỡi về giữa, từ sau đây về trước hoặc về giữa. Hình dáng của môi có thể thay đổi từ tròn môi sang không tròn môi và ngược lại. Độ nâng của lưỡi cũng có thể có sự thay đổi lớn từ cao hạ xuống thấp vừa hoặc từ cao vừa hạ xuống thấp. Cụ thể:

Ở dòng trước, tiếng Việt chỉ có một nguyên âm đôi là /ie/. Đây là nguyên âm cao có độ mở giữa /i/ và /e/, không tròn môi. Trong khi phía tiếng Khmer không có nguyên âm đôi cao này mà ngược lại có hai nguyên âm đôi dòng trước có độ mở thấp hơn. Nguyên âm thứ nhất là /ae/. /ae/ là nguyên âm đôi không tròn môi, đầu lưỡi từ thấp nâng lên một chút ở mức thấp vừa. Thứ hai là nguyên âm đôi /εe/. /εe/ cũng là nguyên âm không tròn môi, chuyển sắc từ /ε/ sang /e/, tức có độ mở giữa /e/ và /ε/. /i/ cũng có sự chuyển sắc với nguyên âm khác để tạo thành nguyên âm đôi nhưng không phải chuyển sắc giữa /i/ và /e/ như trong tiếng Việt mà sự chuyển sắc này thay đổi từ /i/ sang /ɜ/, tức trong quá trình chuyển sắc, /i/ dịch chuyển lưỡi từ dòng trước vào dòng giữa, đồng thời hạ thấp lưỡi xuống mức thấp vừa tạo thành nguyên âm đôi /iɜ/.

Trong tiếng Khmer, nguyên âm dòng trước, thấp, không tròn môi /a/ chuyển sắc tạo thành 4 nguyên âm đôi với các thành tố khác. Trong đó, có 3 nguyên âm đôi chuyển sắc từ /a/ gồm /aɔ/, /aɜ/ và /ae/, nguyên âm đôi /oa/ chuyển sắc từ /o/ sang /a/.

Với /aɜ/, sự chuyển sắc từ bổng sang trung hòa, lưỡi dịch chuyển từ vị trí ở trước vào giữa khoang miệng, nâng nhẹ từ thấp lên thấp vừa, hình dáng môi không thay đổi trong quá trình chuyển sắc, tức vẫn giữ theo hình dáng không tròn môi.

Với nguyên âm đôi /ae/, sự chuyển sắc đơn giản hơn, tức xảy ra giữa các thành tố cùng dòng (cùng dòng trước). Từ vị trí thấp nhất, lưỡi hơi nâng cao lên mức thấp vừa. Sự thay đổi độ mở trong quá trình chuyển sắc giữa các thành tố không xảy ra quá trình thay đổi hình dáng của môi, tức vẫn giữ tính chất không tròn môi.

Nguyên âm đôi dòng giữa /ɔɜ/ trong tiếng Khmer cũng không có nguyên âm đôi tương ứng trong tiếng Việt. Đây là nguyên âm đôi có sự chuyển sắc giữa hai nguyên âm cùng dòng (dòng giữa), cùng hình dáng môi (không tròn môi), chỉ thay đổi độ mở từ hơi cao xuống hơi thấp.

Trong 4 nguyên âm đơn dòng sau, tròn môi của tiếng Khmer thì đã có 3 nguyên âm chuyển sắc tạo thành các nguyên âm đôi.

Cả tiếng Việt và tiếng Khmer đều có nguyên âm đôi có sự chuyển sắc giữa /u/ và /o/. Tuy nhiên, nếu trong tiếng Việt là nguyên âm đôi /uɔ/ thì trong tiếng Khmer là nguyên âm đôi /ou/. Nghĩa là, trong tiếng Việt, /uɔ/ theo cơ chế dịch chuyển độ mở từ /u/ sang /o/ (hạ thấp lưỡi từ cao xuống mức độ cao vừa), trong khi đó, trong tiếng Khmer lại có cơ chế dịch chuyển ngược lại, tức từ /o/ sang /u/ (tức từ cao vừa, lưỡi nâng cao ở mức tối đa).

/uɜ/ là nguyên âm đôi có sự chuyển sắc từ trầm sang trung hòa, lưỡi dịch chuyển từ gốc lưỡi đẩy ra giữa khoang miệng, đồng thời hạ gốc lưỡi từ cao xuống thấp vừa, hình dáng của môi cũng thay đổi từ tròn môi sang không tròn môi.

/oa/ có sự chuyển sắc mạnh mẽ từ âm trầm chuyển sắc thành âm bổng, lưỡi dịch chuyển từ dòng sau đẩy về dòng trước và hạ thấp từ cao vừa xuống thấp, hình dáng môi cũng thay đổi từ tròn môi sang không tròn môi.

/aɔ/ cũng có sự chuyển sắc từ bổng sang trầm, lưỡi dịch chuyển rộng từ vị trí dòng trước lùi về dòng sau, khi lùi về sau, gốc lưỡi nâng lên cao một tí ở khoảng thấp vừa, hình dáng của môi thay đổi từ không tròn sang tròn môi.

- Về âm cuối:

Tiếng Khmer có ba phụ âm cuối mà tiếng Việt không có là các phụ âm /l/, /h/ và /ʔ/.

Và nếu theo quan điểm của GS. Đoàn Thiện Thuật thì hệ thống âm cuối trong tiếng Việt không có hai phụ âm cuối /ɲ/, /c/ (/ɲ/, /c/ chỉ được xem là 2 biến thể của hai phụ âm cuối /ŋ/, /k/).

Về các bán âm cuối, dù cả hai ngôn ngữ đều tương đương về số lượng bán âm cuối (đều có hai bán âm cuối) nhưng các bán âm này có biến thể kết hợp khác nhau.

Trong tiếng Khmer, bán âm cuối /β/ có hai biến thể kết hợp theo tiêu chí tròn môi/khôngtròn môi. Khi đứng sau các nguyên âm /a, ɜ, ɔ/ thì /β/ xuất hiện với biến thể không tròn môi là /i/. Còn khi đứng sau các nguyên âm /i, ɪ, iɜ, aɛ/ thì nó xuất hiện với biến thể tròn môi là /ʊ/. Như vậy, bán âm cuối /β/ trong tiếng Khmer có hai biến thể tròn môi /ʊ/ và không tròn môi /i/. Trong hai bán âm, chỉ có /β/ là có biến thể còn /j/ thì không.

Trong tiếng Việt, hai bán âm cuối /i/, /u/ đều có biến thể kết hợp theo trường độ ngắn - dài. Cụ thể /i/, /u/ được phát âm ngắn khi đi sau các nguyên âm ngắn /ɑ/, /ɜ/, được phát âm dài khi đi sau các nguyên âm còn lại.

4. Kết luận

Như vậy, dù tiếng Việt và tiếng Khmer có quan hệ gần gũi về mặt nguồn gốc nhưng qua quá trình phát triển, mỗi ngôn ngữ đã theo hướng riêng của mình. Ngoài những điểm giống nhau do dấu vết cội nguồn để lại, xem ra các bình diện của hai ngôn ngữ đã biểu hiện những dị biệt đáng kể, trong đó có bình diện ngữ âm. Qua so sánh hệ thống âm vị đoạn tính giữa hai ngôn ngữ, chúng tôi nhận thấy rằng, ở hệ thống phụ âm đầu và âm cuối, tiếng Việt và tiếng Khmer có nhiều âm vị tương đồng, sự khác biệt không quá lớn; tuy nhiên, ở hệ thống nguyên âm, hai ngôn ngữ đã chứng tỏ nhiều sự khác biệt từ hệ thống nguyên âm đơn đến các nguyên âm đôi. Sự khác biệt cho thấy, hệ thống nguyên âm trong tiếng Khmer phong phú và phức tạp hơn tiếng Việt rất nhiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đoàn Thiện Thuật (1980), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb ĐH&THCN.
2. Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh (2006), *Tiếng Việt đại cương - ngữ âm*, Nxb Đại học Sư phạm.

Tiếng nước ngoài

3. Prum Moal (2013), *Introduction to Khmer Phonetics, Phonology & the Relevance*, Royal Academy of Cambodia
4. J.-M. Filippi and H. C. Vicheth (2009), *ឯកសារណែនាំអំពីសូរវិទ្យា*. Nxb FUNAN.
5. ហ្សង់ មីសែល ហ្គីលីពី និង ហៀប ច័ន្ទវិចិត្រ (2009), *ឯកសារណែនាំអំពីសូរវិទ្យា*, Nxb FUNAN.
6. សំរិត សុទ្ធា សុខឈន់ និង ឆាន់គឹមសៀន (2012), *សូរវិទ្យា និស្សន្ទកម្ម*. Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Hoàng Gia Phnom Penh.

Comparing the system of segmental phonemes between Vietnamese and Khmer languages

Abstract: The phonological systems of Vietnamese and Khmer have many similar sounds from the first consonants, the main vowels to the last sounds. Besides, there are many different phonemes between the two languages. The alveolars and labio-dentals are only in Vietnamese but are not in Khmer. Khmer also reserves the first consonant clusters while Vietnamese has completed the simplification of the first consonants. Khmer does not have schwa sounds as Vietnamese. The number of vowels in Khmer is more than that in Vietnamese. The shift of tones and the movement of the tongue among the elements of diphthongs in Khmer are more complicated than those in Vietnamese. Some final sounds such as /l/, /d/, /ʔ/ are in Khmer but are not in Vietnamese.

Key words: phoneme; monophthong; initial; final; consonant cluster.